

Số: 08 /2012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 23 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá để tính lệ phí trước bạ nhà, đất và các tài sản khác
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26-11-2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17-06-2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31-08-2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Cục thuế tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này giá tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Kon Tum (giá này không có giá trị thanh toán) của nhà, đất.

1- Giá tính lệ phí trước bạ đất được thực hiện theo Quyết định ban hành bảng giá các loại đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2- Giá tính lệ phí trước bạ nhà được thực hiện theo Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 13-04-2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành bảng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Trường hợp bảng giá nhà, cửa vật kiến trúc có thay đổi, bổ sung thì giá tính lệ phí trước bạ theo quyết định thay đổi, bổ sung giá đang có hiệu lực hiện hành.

- Thời điểm xác định giá tính lệ phí trước bạ kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ hợp lệ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (lần đầu) cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc cơ quan tài nguyên môi trường tại địa phương nơi có nhà, đất.

3- Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác được quy định tại khoản 2,3,4,5 và 8 Điều 1 Thông tư số 124/2011/TT-BTC trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Giá tính lệ phí trước bạ các loại tài sản trên là giá trên hóa đơn hợp pháp theo quy định.

- Trường hợp cá biệt không có hóa đơn thì giao Thủ trưởng cơ quan thuế trực tiếp thu lệ phí trước bạ tiến hành khảo sát giá thị trường, làm cơ sở tính lệ phí trước bạ.

Điều 2. Qui định về xác định giá nhà đã qua sử dụng theo tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ như sau:

Thời gian sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	95	90	90	80	80
- Từ 5 đến 10 năm	85	80	80	65	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	70	60	55	35	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	25
- Trên 50 năm	30	25	25	20	20

Điều 3. Đối tượng áp dụng bảng giá này là các tổ chức, cá nhân có nhà, đất thuộc đối tượng chịu thuế trên địa bàn tỉnh Kon Tum có trách nhiệm kê khai tính thuế theo đúng quy định hiện hành.

Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và Cục thuế tỉnh tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu thấy chưa phù hợp với tình hình thực tế, Cục Thuế phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét sửa đổi cho phù hợp.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VB QPPL;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTTH3, KTN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng